



*

Nguyên Cầu Dâng Thánh Cả GIUSE (Tháng 3 Kính Thánh Giuse)

*Hồng ân Thiên Chúa bao la,
Muôn đời Thần Thánh ngợi ca danh Ngài,
Đời con hiện tại tương lai,
Cậy trông Thanh Phụ không phai tâm lòng*

1-THÁNH ĐƯỜNG

Bạn thấy gì khi du lịch năm châu bốn bể ?
Bạn trầm trồ ngưỡng phục với những tòa nhà cao tầng chọc
thủng từng mây !
Bạn thán phục ngỡ ngàng với những công trình vĩ đại: trường
thành, lăng tẩm, đền đài, hí trường... của những kỳ quan do con
người kiến tạo !

Bạn chắc đã thưởng thức bộ phim khoa học giả tưởng ‘Chiến
tranh giữa các vì sao’ (Star War)- Các phi hành gia trên những
con tàu không gian siêu tốc để ngăn chặn người trên các hành
tinh xâm chiếm địa cầu, không biết họ có nhìn thấy hàng triệu
ngọn tháp Thánh Giá vươn cao trên vòm trời biểu tượng hòa
bình tuyệt mỹ, ngăn chặn chiến tranh tàn khốc ?

Ôi những Thánh đường lung linh soi bóng trên dòng nước trong
xanh thơ mộng !



Ôi những Thánh đường thanh thoát vươn cao trên núi đồi hay trầm lắng trong khu rừng hoang vắng !
Những Vương cung Thánh đường uy nghiêm hùng vĩ nổi bật giữa đô thị sa hoa lộng lẫy.
Những Nguyên đường nhỏ bé khiêm cung nhìn xuống thân thương ôm ấp che chở những mái tranh nghèo nàn xiêu vẹo.
Tiếng chuông vang vọng mời gọi thức giấc đón một ngày mới hồng ân khi ánh bình minh còn e ấp nơi chân trời.
Tiếng chuông thúc giục qui tụ nguyện cầu ơn phúc khi hoàng hôn lịm tắt sau dãy núi đồi.

Tôi nhớ văn hào Aleksandr Solzenicyn đã ca tụng vẻ đẹp linh thiêng của những ngôi Thánh đường qua những vần thơ huyền diệu mượt mà sau :

*‘Thư thái trên sườn đồi, ngạo nghễ trên những ngọn núi cao hay ẩn mình trong những dòng sông sâu. Những ngôi Thánh đường như những nàng công chúa vận xiêm y rực rỡ. Nhìn xuống những mái nhà gỗ tranh là những ngọn tháp chuông hùng dũng. Từ phố thị đến thôn quê, từ đỉnh tháp hướng về trời cao, những tiếng chuông không ngừng giục giã gọi nhau.
Từ thuở nào con người vẫn ích kỷ nhỏ nhen, nhưng chiều về những tiếng chuông đổ hồi trên thôn xóm, trên đồng ruộng, trên núi rừng, người dừng lại ngàng nhìn và ra khỏi cuộc sống thấp hèn của họ.
Cha ông chúng ta đã để lại phần cao quý nhất của các ngài. Mãi mãi tâm tình của các ngài vẫn còn ghi khắc hàng ngày trên những viên đá này, trong những tháp chuông này.’*

Đúng như những lời cảm tác trên của Solzenicyn !
Thánh đường tượng trưng sức sống thiêng liêng.
Nơi giao hòa giữa Thượng Đế và con người.
Nơi con người gặp nhau, kết nối tin yêu, chia sẻ vui buồn.
Đừng biến Thánh đường thành nơi trần tục trao đổi bán buôn, vui chơi giải trí, như Chúa đã cảnh cáo trong Phúc Âm.
Đừng biến Thánh đường thành viện bảo tàng mang chiêu bài trưng bày nghệ thuật, bảo tồn văn hóa như những người vô thần.
Đừng biến Thánh đường thành Hợp tác xã chăn nuôi nhơ nhớp như tôi đã được chứng kiến lúc đi tù tại Miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa.
Ôi những Thánh đường linh thiêng cao quý mà người vô thần đang cố triệt hạ !

Trong cuộc đời, tôi đã được diễm phúc kính viếng những Thánh đường nguy nga lộng lẫy hay những Nhà thờ nhỏ bé khiêm tốn. Tất cả đều dâng lên trong lòng niềm an vui ấp ủ tin yêu, nhưng có lẽ ngôi Thánh đường quê nghèo xưa lưu lại nơi tôi nhiều kỷ niệm đẹp tuổi thơ không thể phai mờ.

2- Thánh Đường Giuse Quê Nghèo

*Làm sao quên được quê xưa,
Thánh đường im bóng lững lơ mây buồn,
Chiều về vang vọng hồi chuông,
Con đường xóm nhỏ thân thương tiếng người.*

*Chuông ngân thúc dục gọi mời,
Bước chân vội vã về nơi Nguyễn đường :
Giuse Thánh Cả nêu gương,
Con chiên Họ Đạo mến thương dâng đây,
Sớm chiều qui tụ nơi đây,
Dâng lời khẩn nguyện ngày ngày tin yêu.*

*Ngoài kia đã tắt nắng chiều,
Bàn thờ toả sáng, bóng xiêu Tượng Vàng,
Rộn lên tiếng hát ca vang :
' Giuse xóm nhỏ nghèo nàn thừa xưa...'
Kính yêu biết mấy cho vừa !
Tuổi thơ dịu ngọt luôn mơ màu hồng.
Say sưa nhìn Chúa Hải Đông,
Trên tay Thánh Cả ấm bông nâng niu,
Tay kia Huệ Trắng mến yêu,
Ôi! Sao đẹp quá làm siêu ngất hồn!*

*Cuộc đời bóng xế hoàng hôn,
Nỗi trôi kiếp sống bôn chôn vẩn vương,
Dâng dâng gọi nhớ giáo đường,
Mến thương họ đạo thân thương thuở nào.*

*Thánh đường in dấu trong tôi,
Mang bao kỷ niệm của thời ấu thơ,
Vẩn vương đến tận bây giờ,
Quê nghèo họ đạo trong mơ ngày nào.
Nơi đây cuộc sống xôn xao,
Vắng hời chuông vọng biết bao gọi mời,
Thánh đường chốn ấy quê tôi,
Nhớ thương xóm đạo khuất nơi quê nghèo!*

3-Noi gương Thánh Giuse

*Chu toàn Thiên chức chẳng hề quên,
Nhiệm vụ Thánh Gia giữ vẹn tuyền
Quyết chí cần lao xin tận hiến
Khiêm nhu khẩn nguyện nhận khó nghèo
Phu Quân Trinh Nữ lòng trong trắng
Thân Phụ Hải Nhi dạ vững bền
Công chinh, nêu gương đời thánh thiện,
Gậy mộc Huệ nở ngát hương lên.*





4-Tuân theo Thánh Ý

*Thánh lệnh ứng truyền chẳng dám quên,
Chở che Con Chúa vượt màn đêm
Hồi hương thực hiện tròn mộng báo,
Lao động sinh nhai giữa xóm nghèo,
Vững dạ trung thành vâng Thánh ý,
Nhủ lòng bền chí quyết tâm theo.
Cần lao nhân ái luôn tôn trọng,
Hong ân Thiên chức sáng bừng lên.*

5- Mẫu gương Gia Trưởng ,

*Thánh Phụ dưỡng nuôi Đấng Cứu Tinh
Đẹp như Huệ Tráng thật tươi xinh,
Hân hoan Phụ Tử tình tha thiết
Kính trọng Phu Thê nghĩa tuyệt trình
Mộng báo tuân hành nơi Thiên Ý
Hành trình dong duổi với Gia đình.
Nêu gương sáng chói Người Gia trưởng,
Trời đất hoan ca Đấng hiển vinh.*

6-Cần lao & Cầu nguyện

*Giu-se Cha Thánh nêu gương,
Suốt đời vất vả yêu thương gia đình,*

*Cần lao quên cả thân mình,
Tỵ nạn Ai Cập mưu sinh đất ngời.
Trở về quê nhà một đời,
Làm nghề thợ mộc để nuôi gia đình,
Đời Ngài là chuỗi lời kinh :
Cần lao-Công chính-Hy sinh-Nguyện cầu.*

7-Bạch Huệ Hàn Gia

*Ba Đấng yêu thương họp một nhà,
Giu-se gương mẫu phận làm cha,
Dưỡng nuôi Con Chúa tình cao quý,
Săn sóc Bọn Đời nghĩa thắm hòa.
Khấn nguyện chu toàn cùng Thiên Ý,
Kiên trung vui sống với Hàn Gia,
Một đời sáng chói quên lao nhọc,
Lưu mãi muôn đời bản điệu ca :
ORA ET LABORA !!*

Đình văn Tiến Hùng



+ Tài liệu tiếp dẫn :

Cầu Thang Thánh Giuse



Tôi theo nhóm người trượt tuyết ngày 31/12/2011 từ Dallas trực chỉ hướng tây bắc tới thành phố Santa Fe, tiểu bang New Mexico, với chủ đích là kiểm chứng 'Cầu thang Thánh Giuse' tại nguyện đường Loretta. Đã từ lâu tôi đã nghe nói nhiều về chiếc cầu thang kỳ lạ này, được cho là chính Thánh Giuse kiến tạo, nay có dịp thuận tiện nên mặc dù mùa đông giá lạnh với đường xá nguy hiểm vì băng tuyết, tôi quyết định phải theo nhóm người, vượt ngàn dặm hiểm nguy để có thể tới chứng kiến tận mắt và sờ tận tay chiếc cầu thang có một không hai bên Tây bán cầu này.

Nguyện đường Loretta tọa lạc tại số 207 Old Santa Fe Trail, khởi công xây dựng năm 1873 và tới năm 1878 mới hoàn thành, chiều dài 30 mét 5, chiều ngang 8 mét, chiều cao 21 mét 3. Với kích thước này, cách đây 134 năm, nguyện đường Loretta được coi là một nguyện đường lớn nhất tại Santa Fe, thủ đô tiểu bang New Mexico.

Đức Cha Jean Baptiste Lamy, người Pháp, đã mời kiến trúc sư Antoine Monly và con trai là Projectus Monly từ Paris sang vẽ kiểu và xây Nhà thờ chính tòa St Francis, đồng thời khuyến khích các nữ tu nhờ hai cha con ông Monly xây nguyện đường Loretta theo mô hình nhà thờ Sainte Chapelle tại Paris mà họ đã tham gia trong công tác trùng tu vào đầu thập niên 1800. Theo mô hình phổ thông các nhà thờ bên Âu châu thời đó thì không có cầu thang lên gác lửng dành cho ca đoàn vì cầu thang sẽ chiếm nhiều chỗ trong lòng nhà thờ.

Vả lại, vào thế kỷ thứ 19, chỉ có phái nam được hát trong ca đoàn nên họ dùng thang gỗ để leo lên gác ca đoàn mà không cần cầu thang.

Sau khi khánh thành nguyện đường và cha con ông Monly đã rời khỏi thành phố thì thực tế đem lại một vấn đề hết sức nan giải: ca đoàn gồm toàn các nữ tu và nữ sinh với tu phục và váy đầm dài tới gót chân, không thể leo lên gác ca đoàn bằng thang gỗ. Các nữ tu đã mời nhiều tay thợ chuyên nghiệp đến làm cầu thang nhưng sau khi quan sát, đo đạc, tính toán, tất cả đều lắc đầu nói không thể thực hiện được vì gác ca đoàn thì cao, lòng nhà nguyện lại hẹp, cầu thang sẽ chiếm quá nhiều chỗ kê ghế. Giải pháp còn lại là hoặc vẫn phải dùng thang leo lên gác ca đoàn, hoặc nới rộng nguyện đường dành chỗ làm cầu thang. Và dĩ nhiên, giải pháp này cũng không thể chấp nhận.

Sau cùng, Mẹ Bề Trên Magdalend đưa ra quyết định: khi khởi công xây dựng nguyện đường, công trình được đặt dưới sự bảo trợ của Thánh Giuse, quan thầy nghề thợ mộc, thì nay khi gặp khó khăn, công việc cũng phải được giao cho Thánh Giuse lo liệu. Trong cuốn niên giám của Dòng còn ghi lời phát biểu của Bà: "Chúng ta tôn kính Thánh Giuse mỗi ngày thứ tư hàng tuần để xin Người trợ giúp, và đã nhiều lần, chúng ta chứng kiến sự can thiệp đầy quyền thế của Thánh Giuse". Ngay hôm đó, các nữ tu bắt đầu làm tuần 9 ngày xin Thánh Giuse. Sau 8 ngày liên tục cầu nguyện với đầy lòng tin tưởng và phó thác nơi Thánh Giuse thì đột nhiên vào ngày thứ 9, xuất hiện một ông già râu tóc bạc dặt theo một con lừa tới xin làm cầu thang lên gác ca đoàn. Ông thợ mộc chỉ mang theo một ít đồ nghề đơn giản: 1 cái cưa, 1 thước đo hình chữ T và 1 cái búa. Ông cũng không đòi tiền công trước hoặc tiền ứng mua vật liệu. Với tinh thần đơn sơ, các nữ tu nghĩ rằng sẽ thanh toán tiền công và tiền vật liệu sau khi công việc hoàn tất nên không cần hỏi tên tuổi ông thợ. Sau khi giao công việc, vì đức khiết tịnh, các nữ tu không tiện liên lạc với ông và để mặc ông thợ tiến hành công tác, đồng thời tạm dùng một phòng học để cầu nguyện và cử hành phụng vụ.

Sau thời gian 7-8 tháng, các nữ tu được thông báo cầu thang đã hoàn tất nhưng không tìm thấy ông thợ đâu cả: ông thợ đã đột nhiên bỏ đi mà không đòi tiền công và tiền vật liệu, cũng không để lại tên tuổi hoặc địa chỉ. Các nữ tu đã nhờ tìm kiếm khắp nơi và còn nhắn tin trên các báo địa phương, tuy nhiên, không ai nghe biết về 'ông thợ kỳ lạ' này. Sau cùng, Mẹ Bề Trên đã phải đến xưởng gỗ để thanh toán tiền vật liệu, nhưng mọi người làm việc tại đây cho biết không có ai đến mua gỗ làm cầu thang cho nguyện đường. Do không tìm ra tông tích ông thợ 'huyền bí' này nên người đương thời đều kết luận đó chính là Thánh Giuse đã đáp lời cầu xin của các nữ tu. Hiện nay, tại Nhà Mẹ các nữ tu Loretta ở tiểu bang Kentucky, trong sách kinh hàng ngày, có hình vẽ ông thợ mộc đầu tóc bạc phơ dặt theo con lừa với túi đồ nghề gồm 1 cái cưa, 1 cây thước và 1 cái búa.

Năm 1971, một trận hỏa hoạn lớn thiêu hủy nhiều ngôi nhà của học viện và khu vực chung quanh. Tuy nhiên, như một phép lạ, nguyện đường Loretto vẫn đứng

y nguyên, không hề hấn gì.

Sau hơn 8 giờ lái xe trong đêm với tốc độ trung bình 120 cây số/giờ, chúng tôi tới ranh giới Texas và New Mexico khi trời hừng sáng. Và kìa, trước mặt chúng tôi và hai bên xa lộ 40, trải dài những cánh đồng tuyết chạy mút tới chân trời. Thảm tuyết bao la phản chiếu ánh mặt trời tạo nên một phong cảnh kỳ ảo khiến chúng tôi có cảm tưởng như đang đi trên một hành tinh nào khác trong dải ngân hà. Quả thực, chúng tôi thật may mắn vì mặc dù vào mùa đông, bầu trời New Mexico lúc này trong sáng với mặt trời trên cao tỏa ánh sáng dịu hiền, làm ấm lòng khách viễn du, nhưng không đủ sức nóng để làm tan chảy những cánh đồng tuyết trải dài từ ranh giới Texas tới thành phố Santa Fe.

Chúng tôi tới nguyện đường Loretto kiến trúc theo kiểu Gothic lúc 4 giờ 30 chiều, đứng vào ngày đầu năm dương lịch và phải đợi khá lâu mới đến lượt vào bên trong nguyện đường vì nhiều đoàn hành hương đã tới trước. Có những đoàn từ các tiểu bang miền Bắc như Minnesota, Michigan, từ miền Đông như New York, Pennsylvania. Chúng tôi cũng gặp 1 đoàn người Việt từ California. Đặc biệt có 2 đoàn, 1 từ Canada và 1 từ Pháp. Điều này cho thấy 'Cầu thang Thánh Giuse' đã được biết đến khắp nơi, mỗi năm có khoảng 250 ngàn khách hành hương đến nguyện đường Loretta để xem cầu thang, và đúng như nữ tu Januarius, Giám đốc học viện Loretto năm 1960, cho biết du khách từ khắp nơi trên thế giới đến chiêm ngưỡng cầu thang lạ lùng này, trong số đó, có cả kỹ sư, kiến trúc sư, khoa học gia đến tìm hiểu, nghiên cứu và nói rằng họ không thể hiểu làm thế nào một chiếc cầu thang như vậy có thể tồn tại sau gần 1 thế kỷ sử dụng. Quả thực, cầu thang đã thách đố những phân tích khoa học cũng như khoa kiến trúc và ngành thủ công nghệ.

Bước qua cửa vào cuối nguyện đường, du khách sẽ lập tức bị thu hút bởi những tác phẩm nghệ thuật:

-Bàn thờ gỗ được làm từ bên Ý, chạm trổ bằng tay theo kiểu Gothic, rồi sơn cho giống màu đá cẩm thạch. Bàn thờ nguyên thủy này được đặt trong nguyện đường từ năm 1910 đến nay, hơn 100 năm vẫn không thay đổi. Phía dưới bàn thờ có khắc nổi hình Bữa Tiệc Ly của Leonardo da Vinci.

-Trong gian cung thánh, phía bên phải gần bao lơn, có tượng Thánh Giuse tay trái cầm cây gậy, tay phải ẵm Chúa Hài Đồng. Cũng trong gian cung thánh, phía bên trái gần bao lơn, có tượng Đức Mẹ ban ơn đứng trên quả cầu, chân trái đạp đầu con rắn, chân phải có chuỗi Mân Côi và dưới đó là các ngôi sao. Cả hai bức tượng đều có kích thước lớn hơn người bình thường.

-Hai tượng thiên thần bốn mạng đứng 2 bên phía trên bàn thờ và tượng thiên thần ngồi bưng bình nước thánh lớn là công trình nghệ thuật của nhóm nghệ nhân M.M. K. Brokaw nổi tiếng đương thời.

-Tượng Trái Tim Chúa Giêsu, đặt trên tường phía bên trái, tay trái chỉ Trái Tim Cực Thánh, tay phải xuôi xuống với bàn tay mở rộng như ban ơn cho những ai đến với Người.

-Chặng đường Thánh giá hai bên tường biểu lộ nét sinh động của nghệ nhân khi diễn tả được nỗi bi thương của Chúa và Đức Mẹ cũng như sự tàn ác của 'quân dữ'. Thực ra, chặng đường Thánh giá là do sáng kiến của thánh Phan-xi-cô từ thế kỷ 13 nhằm giúp tín hữu, trong ngày thứ Sáu Tuần Thánh, sốt sắng nhớ lại hành trình khổ nạn của Chúa khi vác Thập giá lên đồi Can-vê, nhờ đó những người không biết đọc cũng có thể trải nghiệm cuộc thương khó của Người. Khởi đầu, người ta dựng những cây thánh giá nhỏ bằng gỗ ở những khoảng cách khác nhau và tín hữu dừng lại mỗi chặng trong khi suy tưởng về quãng đường thập giá Chúa đã đi qua. Sau cùng, các họa sĩ và các nhà điêu khắc đã vẽ hoặc tạc nên những cảnh sống động về chặng đường khổ nhục của Chúa vác Thánh giá lên đồi để chịu đóng đinh. Phải chính mắt trông thấy những chặng đường Thánh giá tại nguyện đường Loretta, chúng ta mới thấy tài nghệ tuyệt vời của các nhà đục tượng khi thực hiện những tác phẩm nghệ thuật này. Chặng đường Thánh giá Loretta hiện nay là một kho tàng nghệ thuật vô giá mặc dù được thực hiện từ năm 1800. Tất cả những bức tượng và chặng đường Thánh giá đều bằng đá cẩm thạch nghiền nát, rồi đổ vào khuôn, nung trong lò như kỹ thuật làm đồ gốm, sau đó các nghệ nhân tô vẽ bằng tay.

-Kỹ thuật sơn kính màu tại nguyện đường Loretta đã đạt tới mức hết sức tinh vi, không thua gì các thánh đường nổi danh bên Âu châu như nhà thờ Fatima Bồ Đào Nha, nhà thờ Thánh An-tôn Lisbon, nhà thờ chính tòa Burgos, đại thánh đường Thánh I-nha-xi-ô Loyola Tây Ban Nha, nhà thờ Sacré Coeur, nhà thờ Notre Dame Paris ở Pháp, những nơi mà tôi có dịp viếng thăm trong chuyến hành hương Fatima-Lô Đức tháng 10 năm 2011. Kính màu trên vòm cửa cuối nguyện đường vẽ biểu tượng của Chúa Giêsu bằng 2 cây Thánh giá đặt chéo lên nhau với ánh hào quang màu xanh dương. Hai bên phía dưới là chữ Hi-lạp Alpha và Omega, nói lên Chúa Ki-Tô là khởi đầu và là sau hết. Cửa kính tròn sau gác ca đoàn có hình bông hồng lớn, được gọi là 'Rose window', vẽ chữ M, lồng trên chữ A (Ave Maria), lời chào kính Đức Mẹ Maria vì khi thành lập Hội Dòng Loretto ngày 25/4/1812 tại Kentucky, các nữ tu đã chọn Đức Mẹ làm bốn mạng. Ngoài ra, còn 2 kính màu lớn, một vẽ ảnh Thánh Stanislas ẵm Chúa Hài Nhi, bốn mạng của các tập sinh và các thiếu nữ, một vẽ ảnh Thánh Catherine thành Alexandra tay ôm cành thiên tuế, bốn mạng các trinh nữ và các nữ sinh.

Tuy nhiên, đích điểm của khách hành hương chính là 'CẦU THANG THÁNH GIUSE'. Thật vậy, suốt thời gian ở trong nguyện đường, lúc nào tôi cũng thấy khách hành hương, hết lớp này đến lớp khác, chăm chú quan sát cầu thang từ trên xuống dưới, rồi lại từ dưới lên trên, không bỏ qua một chi tiết nhỏ nhặt nào, rồi bàn tán, thảo luận, và đi từ ngạc nhiên đến trầm trồ không tiếc lời khen ngợi.

Sau đó, nhiều người đến quỳ dưới chân tượng Thánh Giuse cầu nguyện trước khi quỵ lỵ ra về sau khi đã chụp hàng chục tấm ảnh, hoặc quay phim làm kỷ niệm.

Cầu thang nằm sát tường bên phải, phía cuối nguyện đường, có hình xoắn ốc, vòng 2 lần, mỗi vòng 360 độ, không có cột chịu lực ở giữa. Toàn bộ sức nặng tựa trên chân cầu thang và phần nối với gác ca đoàn. Điều này trái hẳn với nguyên lý về trọng lực (law of gravity) khiến các khoa học gia không sao giải thích được. Kiến trúc sư Urban C. Weidner cũng là chuyên gia nghiên cứu gỗ cho biết ông chưa bao giờ thấy cầu thang hình xoắn ốc bằng gỗ mà không có cột chịu lực ở giữa. Theo ông, nó sẽ sụp đổ ngay khi có người đặt chân bước lên. Thế mà các nữ tu và nữ sinh phải lên xuống cầu thang mỗi ngày một hay nhiều lần để hát phụng vụ. Năm 1959, cả ca đoàn học viện Loretto đứng hát trên các bậc thang mà nó vẫn vững chắc như làm bằng xi-măng cốt sắt.

Cầu thang có 33 bậc cùng một kích thước, tượng trưng cho 33 năm Chúa sống ở trần gian, 2 bên các bậc thang không có song chắn an toàn khi lên xuống, cũng không có tay vịn. Một nữ sinh thời gian làm cầu thang mới 13 tuổi, sau vào tu dòng Loretto lấy tên Mary, kể lại rằng chính cô và các bạn là những người đầu tiên bước lên cầu thang, nhưng vì sợ quá nên phải bò lên từng bậc, rồi khi xuống, phải cho hai chân xuống trước, rồi bám bậc phía trên, từ từ trượt xuống. Chính vì thế, sau 7 năm các nữ tu và nữ sinh phải 'bò lên bò xuống' các bậc thang để lên gác ca đoàn, Phillip August Hesch, chuyên viên bảo trì nhà thờ chính tòa St. Francis, được mời tới làm tay vịn và song chắn 2 bên cầu thang cũng như quanh gác ca đoàn. Điều đặc biệt là cầu thang không có dù 1 chiếc đinh, hoặc keo dán để liên kết các vật liệu với nhau. Ông thợ 'bí mật' đó chỉ dùng các chốt gỗ hình vuông để liên kết một cách tài tình, chính xác và hết sức mỹ thuật.

Cầu thang được ráp nối bằng 93 tấm gỗ, dài từ 0.9 đến 1.5 m, gồm 10 tấm dùng làm sườn phía ngoài (nên có 9 đường nối), 8 tấm làm sườn phía trong (7 đường nối), 33 tấm làm bậc thang, 33 tấm kê giữa 2 bậc thang, phần còn lại dùng làm đoạn vòng dưới chân cầu thang. Kỹ thuật ráp nối thật lạ lùng và tinh xảo, và như trên đã nói, ông thợ không dùng đinh, cũng không dùng keo dán, chỉ nối kết bằng những chốt gỗ hình vuông mà thôi. Kiến trúc sư kiêm chuyên gia nghiên cứu gỗ Urban Weidner đã có nhận xét: một trong những điều làm sửng sốt các kỹ sư và các nhà kiến trúc là những tấm gỗ được ghép nối thành sườn cầu thang với độ cong tuyệt hảo, mỗi tấm gỗ có độ cong thật chính xác, đường ghép nối lại hết sức tinh vi, không tìm thấy một khuyết điểm nào. Ông Weidner vẫn băn khoăn suy nghĩ là một kỹ thuật tinh vi như thế mà vào thập niên 1870, một mình ông thợ mộc với những dụng cụ rất thô sơ, làm thế nào có thể thực hiện được.

Về gỗ làm cầu thang, nhiều chuyên gia đã phân tích, tìm hiểu loại gỗ và xem loại đó xuất xứ từ đâu. Tuy nhiên, không một ai có thể khẳng định là loại gỗ nào để

tìm ra xuất xứ của nó. Mặt các bậc thang liên tục bị giãm lên từ khi hoàn thành cách đây hơn 100 năm, nhưng chỉ mép bậc thang bị mòn đi một chút. Có nhà nghiên cứu cho đây là một loại thông mà thứ gỗ nằm gần vỏ, người khác thì cho là loại thông vàng lá dài. Urban Weidner lại khẳng định loại gỗ ít bị mòn này không hề có tại New Mexico. Việc ông thợ lấy gỗ từ đâu mang về làm cầu thang vẫn còn là một bí ẩn.

Chuyên gia Forrest N. Easley, sinh quán New Mexico, tốt nghiệp ưu hạng tại Đại học Colorado ngành Lâm học và Mộc học, đã từng làm việc cho các cơ quan chính phủ và Hải quân Hoa Kỳ trong 40 năm, đặc trách nghiên cứu và quản trị ngành gỗ. Với thành quả và công trình nhiều năm nghiên cứu, ông là chuyên gia về gỗ nổi tiếng, có uy tín và được mọi người kính nể. Năm 1996, Forrest Easley đã bỏ ra 15 tháng nghiên cứu và phân tích gỗ làm cầu thang Loretto. Ông lấy một mẫu gỗ cầu thang đem vào phòng thí nghiệm và dùng kính hiển vi, kính khuếch đại để quan sát, phân tích tế bào cấu tạo của gỗ. Ông cho biết gỗ có tế bào cấu trúc hình vuông, không giống bất cứ loại gỗ nào hiện có, và cũng không biết rõ nguồn gốc từ đâu. Đây là loại gỗ vân sam (spruce) 'có một không hai', vì tất cả các loại gỗ vân sam khác không bao giờ có cấu trúc tế bào hình vuông. Như vậy, chỉ có thể phân loại gỗ này vào giữa nhóm *Picea sitchensis* và *Picea engelmanni*. Forrest đề nghị đặt tên khoa học là *Pinaceae Picea josefii* Easley, còn tên phổ thông nên gọi là gỗ vân sam Loretto.

Giáo Hội luôn luôn thận trọng khi đề cập đến những hiện tượng siêu nhiên mà con người không giải thích được. Cũng trong tinh thần đó, các nữ tu và Giáo quyền tại Santa Fe không muốn đưa ra một tuyên bố khẳng định nào về chiếc cầu thang lạ lùng này, chỉ cho đó là sự đáp ứng của Thánh Giuse đối với lời cầu nguyện và sự phó thác của các nữ tu nơi Thánh Giuse. Tuy nhiên, nhiều người vẫn nghĩ Thánh Giuse chính là ông thợ đã làm chiếc cầu thang lạ lùng đó.

Truyền thống tôn kính Thánh Giuse đã có từ lâu đời trong Giáo Hội, từ những thế kỷ đầu, thời các thánh Giáo phụ. Rồi qua các thế kỷ, chúng ta thấy rất nhiều vị thánh đã tỏ ra lòng sùng kính Thánh Cả Giuse cách đặc biệt.

Tiêu biểu nhất, thế kỷ 13 có thánh Margaret Cortona, thế kỷ 14 các thánh Bridget Thụy Điển, thánh Vincent Ferrer, thánh Bernardine Siena. Đặc biệt thế kỷ 16 có thánh Teresa Avila, nữ tiến sĩ đầu tiên của Hội Thánh, là tông đồ nhiệt thành với lòng phó thác tuyệt đối vào Thánh Cả Giuse. Bà đã thành lập 17 tu viện và dâng kính 13 tu viện cho thánh Giuse. Qua kinh nghiệm bản thân của bà về những ơn đã nhận được từ Thánh Giuse, thánh Teresa quả quyết: "Tôi thấy không lần nào xin gì cùng Thánh Giuse mà không được. Dường như Thiên Chúa ban cho các Thánh giúp ta việc này việc nọ. Nhưng kinh nghiệm cho tôi biết Thánh Giuse giúp chúng ta trong mọi trường hợp. Những ai không tin lời tôi, hãy thử mà xem".

Sang thế kỷ 17, Mẹ Đáng Kính Maria Agreda, nữ tu Dòng Thánh Phan-xi-cô, trong mọi khó khăn cũng như nghịch cảnh, lúc nào bà cũng tín thác nơi Thánh Giuse. Trong cuốn sách Thành Trì Thiên Chúa (La mistica ciudad de Dios), bà viết: "Sự cầu bầu của Thánh Giuse thực là mạnh mẽ, để giúp chúng ta giữ đức trong sạch, gỡ mình khỏi tội lỗi, thêm lòng kính mến Đức Mẹ, được ơn chết lành, khỏi quỷ ma cám dỗ, được sức khỏe phần xác cùng sự cứu trợ trong mọi hoàn cảnh khó khăn".

Trong thời cận đại, chúng ta có 2 vị Thánh được coi là Tông đồ nhiệt thành hơn cả của Thánh Cả Giuse: Thánh Daniele Comboni và Thánh Andre Bessette. Cả hai có chung đặc điểm là cùng sinh vào thế kỷ 19 và được phong hiển thánh vào thế kỷ 21, nhưng thánh Daniele qua đời vào thế kỷ 19 và thánh Andre qua đời thế kỷ 20.

1. Thánh Daniele Comboni là một linh mục truyền giáo tại Phi châu, sau làm Giám mục, được phong thánh ngày 5/10/2003. Ngài đã sáng lập Dòng Thừa Sai gồm cả hai ngành nam tu sĩ và nữ tu. Ngay khi khởi đầu việc truyền giáo tại Sudan, Cha Daniele đã phó thác sứ mạng này cho Đức Mẹ và Thánh Giuse. Trong một cuộc hành trình băng lạc đà phải xuyên qua những cánh rừng rậm Phi Châu, Cha bị té gãy nát cả bàn tay và cánh tay. Mặc dù vô cùng đau đớn, Cha Daniele vẫn phải leo lên lưng lạc đà, băng rừng tới bờ sông Nile để được đưa bằng thuyền tới tụ điểm truyền giáo. Sau 82 ngày nằm liệt trên giường điều trị vết thương, Cha trở lại công việc, và ngay lập tức, Cha viết hóa đơn gửi Thánh Giuse, yêu cầu Ngài phải lấy tiền từ 'ngân hàng Thiên quốc' bồi thường cho Cha tám mươi hai ngàn quan, nghĩa là mỗi ngày Cha nằm trên giường trị thương và không dâng Thánh lễ được, Thánh Giuse phải trả cho Cha một ngàn quan. Rốt cuộc, Thánh Giuse 'đành' phải chi ra số tiền 'khổng lồ' đó. Tiếp theo, không biết từ đâu đến, Cha Daniele nhận được những số tiền lớn, chẳng những Cha có thể trả hết những chi phí chuyên chở, chi phí điều hành 2 nhà ở Cairo, 2 học viện ở Verona và Bắc Ý, thanh toán lương bổng cho nhân viên địa phương và hoàn tất công việc xây cất ngôi nhà dành cho các nữ tu, gồm nhà ở, trường học và vườn trẻ. Đúng là Thánh Giuse quá rộng lượng, đã trả cho Cha Daniele cả vốn lẫn '4 lời'.

2. Thánh Andre Bassette là Thày trợ sĩ Dòng Thánh Giá. Ngài sinh ngày 9/8/1845 trong một gia đình lao động gồm 10 anh chị em (2 người mất sớm), mồ côi cha năm lên 9 và mồ côi mẹ năm lên 12. Thuở nhỏ Ngài ít được đi học, chỉ biết đọc biết viết, và để mưu sinh, cậu bé Andre suốt 13 năm phải làm nhiều nghề khác nhau: thợ thiếc, thợ rèn, thợ sửa giày, thợ làm bánh, v.v. và có thời gian phải sang Hoa Kỳ kiếm sống. Tuy nhiên, cậu Andre rất có tâm hồn đạo đức. Khi nào có chút giờ rảnh, cậu đều quỳ gối cầu nguyện trước Thánh Giá, và khi có cơ hội, cậu đem Thánh kinh nói chuyện với bạn bè. Ngoài ra, cậu có lòng kính mến Thánh Giuse đặc biệt.

Năm 25 tuổi, nhờ sự giới thiệu của cha xứ và nhất là sự can thiệp của Đức Cha Ignace Bourget, thanh niên Andre được nhận vào Nhà Tập. Thầy Andre khẩn trọn đời ngày 2/2/1874 khi 28 tuổi. Trong suốt 40 năm, công việc chính của Thầy là gác cổng trường College de Notre Dame Montreal. Thầy thường nói đùa :“khi tôi đến, người ta chỉ cho tôi cái cổng và tôi ở đó suốt 40 năm”. Ngoài công việc chính, Thầy Andre còn làm những việc không tên như lau nhà, lau đèn nhà nguyện, lau cửa kính, vác củi, chạy thơ, v.v. Thầy cũng được giao nhiệm vụ đi thăm các học sinh bị bệnh, và cũng nhờ công việc này, không bao lâu, Thầy nổi tiếng là ‘người làm phép lạ Montreal’, có khả năng chữa bệnh nhờ lời xin của Thầy với Thánh Giuse. Khi đến thăm bệnh nhân tại nhà, Thầy bảo họ cầu cùng Thánh Giuse rồi xức dầu Thánh Giuse cho họ (dầu lấy từ cây đèn luôn luôn thắp sáng trước bàn thờ Thánh Giuse trong nhà nguyện). Thế rồi càng ngày tiếng tăm Thầy Andre, ‘người làm phép lạ’, càng loan truyền khắp nơi khiến hàng ngàn người từ xa kéo đến, và rất nhiều người được khỏi bệnh nhờ Thầy cầu nguyện với Thánh Giuse. Chỉ riêng năm 1916 đã có 435 trường hợp được báo cáo khỏi bệnh mà y giới không giải thích được. Thường ngày Thầy Andre phải tiếp khách hành hương từ 8 đến 10 giờ và mỗi năm Thầy nhận khoảng 80 ngàn thư từ khắp nơi gửi đến xin khẩn hoặc xin những lời chỉ dạy của Thầy. Thầy Andre luôn luôn nói với những người đến xin chữa bệnh: “Tôi chỉ là kẻ què mùa. Nếu có ai ngu dốt hơn tôi, chắc chắn Chúa sẽ chọn người đó thay tôi”. Câu nói này làm chúng ta nhớ tới câu nói của Thánh Bernadette được Đức Mẹ hiện ra ở Lộ-Đức: tôi là kẻ ngu dốt nhất trong các người ngu dốt. Nếu có ai ngu dốt hơn tôi thì Đức Mẹ đã chọn người đó rồi. Các Thánh sao mà khiêm nhường đến thế, chẳng bù cho chúng ta, có người còn cho mình ‘thay trời’ (thế thiên) hành đạo. Quả đúng như lời Chúa dạy: ai đưa mình lên sẽ bị hạ xuống và ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên. Khi có người được khỏi bệnh đến cảm ơn, Thầy Andre trả lời: “Đó là Thánh Giuse chữa. Tôi chỉ là con chó nhỏ của Ngài mà thôi”.

Giấc mơ của Thánh Andre là xây một đại thánh đường kính Thánh Giuse. Khởi đầu, Thầy Andre quyên góp được số tiền 200 Gia kim và mỗi học sinh trả cho Thầy 5 xu tiền hớt tóc. Năm 1904, Thầy làm được một nhà nguyện bằng gỗ dài 5,49m, rộng 4.57m gần địa điểm Vương cung thánh đường Thánh Giuse hiện nay. Giấc mơ của Thầy Andre đã trở thành hiện thực năm 1924 khi thánh đường Thánh Giuse được xây trên sườn đồi Mount Royal bên cạnh nhà nguyện nhỏ bé của Thầy. Năm 1955 thánh đường hoàn thành, cao 263 thước, cao nhất thành phố Montreal và được thánh hiến. Mỗi năm có trên 2 triệu người đến viếng Vương Cung Thánh Đường Thánh Giuse, và nhiều người đến xin ơn đã được như ý nguyện.

Thầy Andre qua đời năm 1937 lúc 91 tuổi. Hơn một triệu người từ khắp nơi đến kính viếng và đi qua quan tài của Thầy để được nhìn Thầy và vĩnh biệt Thầy lần cuối. Thi hài Thầy Andre được an táng trong Vương Cung Thánh Đường mà Thầy đã có công khởi xướng. Thầy Andre được ĐGH Gioan-Phaolô đệ nhị phong chân phước ngày 23/5/1982 sau phép lạ ông Carlo Audino khỏi bệnh ung thư năm 1958 nhờ lời cầu bầu của Thầy. Ngày 17/10/2010 Chân phước Andre được ĐGH

Bê-nê-đíc-tô thứ 16 tôn phong hiển thánh sau khi phép lạ thứ 2 được công nhận. Nhân nói đến thời cận đại, không thể không đề cập đến biến cố vĩ đại ngày 13/10/1917 khi Đức Mẹ hiện ra lần thứ 6 với ba trẻ tại Fatima và trên bầu trời có Thánh Giuse, Chúa Hải Đồng và Đức Mẹ cùng xuất hiện bên cạnh mặt trời. Liên sau đó, chị Lucia la lên: trông mặt trời kìa! (Regardez le soleil), và trước sự chứng kiến của khoảng 70 ngàn người, mặt trời nhảy múa. Từ xưa đến nay, ít khi nghe nói đến việc Thánh Giuse hiện ra, nhưng trong thời cận đại, sự kiện Thánh Giuse xuất hiện trên bầu trời cùng với Chúa Giêsu và Đức Mẹ có lẽ nhắc nhở chúng ta rằng Người vẫn luôn luôn quan tâm đến nhu cầu, nguyện vọng của mỗi người chúng ta, và sẵn lòng cầu bầu cho chúng ta trước Tòa Chúa Giêsu và Đức Mẹ.

Trên đây là truyện các Thánh tôn vinh Thánh Cả Giuse. Đến đây xin đọc giả lượng thứ cho vì chỉ muốn chứng minh rằng trong cuộc sống đời thường, nếu chúng ta thành tâm cầu khẩn Thánh Giuse, Người sẽ nhận lời. Xin được kể hầu quý vị một kinh nghiệm mới xảy ra trong gia đình như sau: Tôi có người con gái thứ 3 tên là Trần-Nguyễn Thiên Hương Lan, gọi bằng tên Mỹ là Mary cho tiện và vẫn tắt. Mary tốt nghiệp Đại học Dược khoa với cấp bằng Doctor of Pharmacy và đã hành nghề dược sĩ hơn 10 năm. Mới đây một bệnh viện trong vùng cần tuyển một dược sĩ có kinh nghiệm để bào chữa thuốc trị bệnh cho các trẻ em khuyết tật hoặc mắc những bệnh nan y. Mary muốn nộp đơn xin làm nhưng xem ra tiêu chuẩn rất khó. Tôi đã khuyến khích Mary và khuyên Mary cầu nguyện cùng Thánh Giuse. Một tuần sau khi phỏng vấn, Mary nhận được thư từ chối. Mary buồn rầu thông báo cho tôi và nghĩ là chuyện đã rồi nên tôi không quan tâm nữa. Bất ngờ tuần sau Mary gọi điện thoại báo tin vừa được bệnh viện cho hẹn đến làm thủ tục nhận việc. Mary cho biết ngay khi nhận thư từ chối, trong lòng không vui, lại thắc mắc vì sao đã cầu xin Thánh Giuse mà Người không nhận lời, nên theo đúng lời Mary kể, Mary hỏi Thánh Giuse TẠI SAO, sau đó 'email' cho bà Giám đốc phòng nhân viên của bệnh viện. Ngay chiều hôm đó, Mary nhận được hồi báo cho biết đã có sự lầm lẫn, và trong số những ứng viên đủ tiêu chuẩn, người được chọn chính là Mary. Mary tin rằng chính Thánh Giuse đã nhận lời cầu xin của mình mà chỉ cho họ nhận ra sự lầm lẫn.

-Để kết thúc bài viết, xin trích dẫn bài suy ngẫm ngày thứ sáu trong cuốn Tuần cửu nhật kính Thánh Giuse do nhà sách Trái Tim Đức Mẹ tái bản năm 1993 mà không thấy tên tác giả:

"Muốn biết thế lực Thánh Cả trên Thiên Đàng ngày nay, không gì bằng nhớ lại công việc Người đã làm xưa trong Nhà Nazarét. Nơi đây, vì phận sự gia trưởng, Người đã xếp đặt mọi công việc cho Đức Mẹ và Chúa Con. Ngót ba mươi năm trưởng, hai Đấng đã lấy làm hạnh phúc được vâng lời Người trọn vẹn, chẳng lấy chi làm sung sướng cho bằng làm vừa lòng đẹp ý Người luôn. Ấy là thế lực Người ở trần gian, huống chi trên Thiên Đàng, quyền uy Người còn lớn gấp bội. Có lẽ nào trên chốn vinh quang, Chúa Giêsu và Đức Mẹ lại phai lạt lòng yêu mến đối với Người? Tất nhiên lời cầu nguyện của Người phải mạnh thế dường nào! Đấng

Cứu Thế vừa thấy đôi tay, suốt ba mươi năm, đã làm lụng vất vả để nuôi Mình, rày chấp lại van xin, thì cảm lòng sao được mà chẳng mau kíp ban ơn?”

Ns Trần văn Huyền –Tường thuật



